

Số: 11 /NQ-BCH

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHÓA X
Về Nâng cao hiệu quả nhiệm vụ chăm lo đời sống
cho đoàn viên và người lao động

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Công tác chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đã tạo được niềm tin của đoàn viên và người lao động, sự ủng hộ, tin tưởng của người sử dụng lao động vào tổ chức Công đoàn; góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhiệm vụ chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động một số nơi chưa hiệu quả. Một số công đoàn cơ sở chưa đủ năng lực tham gia thương lượng thỏa ước lao động tập thể, việc thực hiện quy chế dân chủ tại doanh nghiệp còn hạn chế; công tác chăm lo cho đoàn viên và người lao động thiếu tính chủ động.

2. Nguyên nhân của hạn chế yếu kém

- Một số doanh nghiệp chưa quan tâm phối hợp với công đoàn cơ sở để thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định. Cơ chế, chính sách không đồng bộ làm cho vai trò của cán bộ công đoàn chưa phát huy hiệu quả.

- Cán bộ công đoàn cơ sở hiện nay là kiêm nhiệm, hưởng lương từ doanh nghiệp nên còn ngại va chạm với người sử dụng lao động; thời gian làm công tác công đoàn còn ít, chưa dám chủ động đề xuất những kiến nghị của người lao động.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tập trung các nguồn lực, nhất là tài chính công đoàn để thực hiện có hiệu quả các chương trình phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên; đồng thời tăng cường thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động gắn với phát huy quyền dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị doanh nghiệp để chăm lo tốt hơn đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên và

người lao động tạo mối quan hệ gắn bó giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Ninh Thuận vững mạnh.

2. Chỉ tiêu:

- Hàng năm, vận động ủng hộ Quỹ “Mái ấm công đoàn” đạt từ 1 tỷ đồng trở lên; hỗ trợ sửa chữa và xây mới ít nhất 25 nhà ở “Mái ấm công đoàn” cho đoàn viên.

- Phần đầu hàng năm 100% đoàn viên công đoàn được thăm hỏi, động viên, khi cá nhân hoặc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hàng năm, 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức “Tháng Công nhân” hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ chăm lo tết cho đoàn viên, công nhân, lao động.

- Hàng năm, có từ 80% trở lên đoàn viên công đoàn được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động 60% trở lên đoàn viên công đoàn ở doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nâng cao tay nghề.

- 100% các vụ tai nạn lao động nặng và chết người có đại diện công đoàn tham gia điều tra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả công tác chăm lo lợi ích cho đoàn viên, người lao động

- Tập trung thông tin, tuyên truyền về các chương trình phúc lợi để đoàn viên, người lao động biết, tiếp cận và hưởng thụ.

- Rà soát các thỏa thuận đã ký đảm bảo tính thực chất, hiệu quả; tăng cường tìm kiếm các đối tác mới, có các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu số đông đoàn viên, người lao động để đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên công đoàn, nhất là các đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao hiệu quả các Chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm công đoàn”, cho đoàn viên vay vốn hỗ trợ tạo việc làm.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn

- Nâng cao nhận thức trong các cấp công đoàn về nhiệm vụ tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn, coi đây là phương thức bảo vệ người lao động từ xa, trên diện rộng và hiệu quả.

- Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, phát hiện vấn đề và tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các chính sách, pháp luật có liên quan.

- Có các giải pháp và hình thức phù hợp phát huy vai trò của người lao động trực tiếp sản xuất và cán bộ công đoàn ở cơ sở tham gia góp ý xây dựng chính sách, pháp luật.

- Tích cực tham gia việc sửa đổi Luật Công đoàn, các luật khác liên quan đến lĩnh vực tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động... và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó đặc biệt quan tâm các vấn đề lớn liên quan trực tiếp đến người lao động và tổ chức Công đoàn.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể tại các cấp công đoàn

- Tiếp tục đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể với đại diện người sử dụng lao động. Tăng cường phối hợp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, các ngành liên quan ở địa phương tổ chức đối thoại với đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn và người sử dụng lao động về tình hình thực hiện pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội...

- Nâng cao số lượng, chất lượng đối thoại và Thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp. Phần đầu 80% các Thỏa ước lao động tập thể chỉ bao gồm các nội dung có lợi hơn quy định của pháp luật. Phần đầu ít nhất 35% Thỏa ước lao động tập thể đạt loại A.

- Kịp thời phối hợp tổ chức đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn và người sử dụng lao động tại các khu Công nghiệp, cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh để giải quyết những vướng mắc phát sinh ở cơ sở; chủ động phòng ngừa và giải quyết tốt các vụ việc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể tự phát xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể, tham gia giải quyết tranh chấp lao động đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cán bộ công đoàn cơ sở.

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn

- Thành lập Tổ tư vấn pháp luật Công đoàn của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; đa dạng hóa nội dung, phương thức, phạm vi hoạt động tư vấn pháp luật.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên chính sách, pháp luật của Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn pháp luật; tư vấn thông qua các tình huống pháp luật cụ thể...; ứng dụng, khai thác có hiệu quả trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh, mạng xã hội của Công đoàn... trong việc tuyên truyền, tư vấn pháp luật đối với đoàn viên, người lao động.

- Triển khai rộng rãi ứng dụng “tư vấn pháp luật trực tuyến” cho đoàn viên, người lao động do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng thông qua cổng thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam.

5. Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội

- Nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về công tác tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát để bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động.

- Tổ chức thực hiện công tác giám sát hàng năm, chú trọng tính thiết thực, hiệu quả; phát huy tốt công tác phối hợp liên ngành; phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát gắn liền với công tác tuyên truyền, hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách liên quan đến đoàn viên công đoàn, người lao động và tổ chức Công đoàn.

6. Thực hiện có hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động

- Tăng cường hơn nữa vai trò của công đoàn các cấp đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, nhất là ở các doanh nghiệp; đưa nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động vào chương trình công tác hàng năm với các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổ chức phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động” đi vào thực chất và thiết thực. Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ được phân công làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ở các cấp công đoàn và mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh giao Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Hàng năm xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Bảo đảm kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ công đoàn và người lao động.

- Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện và định kỳ tham mưu, đề xuất tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, ngành, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Liên đoàn Lao động tỉnh./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Website LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Đông